

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 11 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 134/2025/DS-ST

Ngày: 23-9-2025

V/v tranh chấp

“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên – *Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1486/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp A, xã L, tỉnh An Giang) (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh H, sinh năm 1989; địa chỉ: số A, ấp L xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang) (Vắng mặt);

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thụy Mai P, sinh năm 1992; địa chỉ: đường N, khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp T, xã C, tỉnh An Giang) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày, do quen biết nên bà có cho ông H vay tiền đáo hạn ngân hàng nhiều lần từ ngày 21/01/2024 đến ngày 05/02/2024 bà chuyển khoản cho ông H vay 1.790.000.000đ; lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Sau khi vay ông H không trả lãi hay vốn gì cho bà. Bà đã nhiều lần đòi tiền, nhưng ông H bỏ đi khỏi địa phương và khóa số điện thoại. Bà có yêu cầu Công an Tỉnh A giải quyết nhưng không được. Ngoài ra, trong quá trình vay bà Nguyễn Thụy Mai P là vợ ông H còn sống chung với nhau, nên bà yêu cầu bà P cùng liên đới với ông H trả nợ cho bà.

Nay bà yêu cầu ông Trần Minh H cùng với bà Nguyễn Thụy Mai P liên đới trả cho bà số tiền 1.790.000.000đ và trả lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 05/02/2024 cho đến khi xét xử.

Bị đơn ông Trần Minh H có văn bản trình bày, thừa nhận có vay tiền của bà Lê Thị T, ông vay tiền để cho người khác vay đáo hạn Ngân hàng. Việc ông vay tiền bà Nguyễn Thụy Mai P không biết và không liên quan đến việc ông vay tiền của bà T. Nay do mất khả năng thanh toán, ông xin trả dần và xin giảm tiền lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thụy Mai P có văn bản trình bày, bà không có quen biết bà Lê Thị T, việc bà T cho ông H vay tiền hay không và vay để làm gì bà không hề hay biết. Hơn nữa bà T cũng chưa bao giờ liên hệ với bà để thông báo về việc vay tiền của ông H. Do đó, bà không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới với ông H trả tiền cho bà T.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thúy R lại yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật, còn yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Ông Trần Minh H, bà Nguyễn Thụy Mai P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Buộc ông Trần Minh H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay 1.790.000.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu của bà T buộc bà P liên đới với ông H trả số nợ 1.790.000.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 05/02/2024 cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]- Về hình thức: Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ông Trần Minh H trả 1.790.000.000đ tiền vay. Ông Trần Minh H có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C (nay là ấp L, xã L), tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân khu vực 11 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bà T rút lại yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của bà T là không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, nên đình chỉ yêu cầu này.

[2]- Về nội dung:

[2.1]- Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà T yêu cầu ông Trần Minh H trả 1.790.000.000đ tiền vay. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau và lập thành văn bản được hai bên thừa nhận đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên. Do phía ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà T khởi kiện yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ

sở. Nên yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2.2]- Đối với yêu cầu của bà T buộc bà Mai P liên đới với ông H trả số tiền vay 1.790.000,000đ vì đây là số nợ phát sinh trong thời gian vợ chồng sống chung, nhưng bà T không có cơ sở gì chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, số nợ này tuy phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông H, bà P, nhưng phía bà T không có cơ sở gì chứng minh. Ông H không thừa nhận đây là nợ chung của vợ chồng vì ông vay nợ cho người khác đáo hạn chưa trả và không sử dụng cho mục đích sinh hoạt gia đình. Bà P không thừa nhận số nợ này vì bà không biết. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà T.

[2.3]- Đối với yêu cầu tính lãi, do bà T rút lại yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử đã đình chỉ yêu cầu này.

[2.5]- Đối với yêu cầu của ông H xin được trả dần và xin giảm lãi, bà T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H thiếu đã lâu, nay lại kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trần Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 92, 244, 227, và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

2. Buộc ông Trần Minh H có nghĩa vụ trả cho Lê Thị T số tiền 1.790.000đ (Một tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Lê Thị Thúy B bà Nguyễn Thụy Mai P liên đới với ông Trần Minh H trả số nợ 1.790.000.000đ.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 05/02/2024 cho đến khi xét xử.

5. Án phí dân sơ thẩm: Ông Trần Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 65.700.000đ (Sáu mươi lăm triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Bà Lê Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 32.850.000đ (Ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0023673 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh An Giang).

6. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

